

Số: 72254 /CT-TTHT
V/v chính sách thuế đối với
địa điểm kinh doanh khác tỉnh

Hà Nội, ngày 16 tháng 9 năm 2019

Kính gửi: Công ty cổ phần dụng cụ thể thao Delta
Địa chỉ: Phố Trung Sơn, tỉnh lộ 510, thị trấn Bút Sơn, huyện Hoàng Hóa,
tỉnh Thanh Hóa; MST: 2800701548

Trả lời công văn số 42/2019/CV-DT ngày 25/7/2019 của Công ty cổ phần dụng cụ thể thao Delta về vướng mắc chính sách thuế đối với địa điểm kinh doanh khác tỉnh, sau khi báo cáo Tổng cục Thuế, Cục thuế TP Hà Nội có ý kiến như sau:

- Căn cứ hướng dẫn tại Khoản 9 Điều 1 Nghị định số 108/2018/NĐ-CP ngày 23/8/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ quy định về đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, thông báo lập địa điểm kinh doanh:

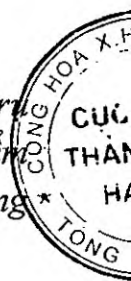
"2. Thông báo lập địa điểm kinh doanh:

Địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp có thể ở ngoài địa chỉ đăng ký trụ sở chính. Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày quyết định lập địa điểm kinh doanh, doanh nghiệp gửi thông báo lập địa điểm kinh doanh đến Phòng Đăng ký kinh doanh nơi đặt địa điểm kinh doanh. Nội dung thông báo gồm:

- a) Mã số doanh nghiệp;*
- b) Tên và địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp hoặc tên và địa chỉ chi nhánh (trường hợp địa điểm kinh doanh được đặt tại tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi chi nhánh đặt trụ sở);*
- c) Tên, địa chỉ địa điểm kinh doanh;*
- d) Lĩnh vực hoạt động của địa điểm kinh doanh;*
- đ) Họ, tên, nơi cư trú, số Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác quy định tại Điều 10 Nghị định này của người đứng đầu địa điểm kinh doanh;*
- e) Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp đối với trường hợp địa điểm kinh doanh trực thuộc doanh nghiệp hoặc họ, tên, chữ ký của người đứng đầu chi nhánh đối với trường hợp địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh".*

- Căn cứ Khoản 6 Điều 8 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ quy định về mã số địa điểm kinh doanh quy định:

"6. Mã số của địa điểm kinh doanh là mã số gồm 5 chữ số được cấp theo số thứ tự từ 00001 đến 99999. Mã số này không phải là mã số thuế của địa điểm kinh doanh."



- Căn cứ Nghị định 139/2016/NĐ-CP ngày 04/10/2016 của Chính phủ về lệ phí môn bài:

+ Tại Khoản 1, Khoản 6 Điều 2 quy định người nộp lệ phí môn bài:

“Người nộp lệ phí môn bài là tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ, trừ trường hợp quy định tại Điều 3 Nghị định này, bao gồm:

1. Doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật.

...

6. Chi nhánh, văn phòng đại diện và địa điểm kinh doanh của các tổ chức quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4 và 5 Điều này (nếu có).

...”

+ Tại Khoản 1 Điều 5 quy định khai, nộp lệ phí môn bài:

“1. Khai lệ phí môn bài được thực hiện như sau:

a) Khai lệ phí môn bài một lần khi người nộp lệ phí mới ra hoạt động kinh doanh, chậm nhất là ngày cuối cùng của tháng bắt đầu hoạt động sản xuất kinh doanh;

b) Trường hợp người nộp lệ phí mới thành lập cơ sở kinh doanh nhưng chưa hoạt động sản xuất kinh doanh thì phải khai lệ phí môn bài trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc ngày cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và đăng ký thuế.”

- Căn cứ Khoản 1 Điều 5 Thông tư số 302/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính về lệ phí môn bài:

“1. Khai, nộp lệ phí môn bài đối với tổ chức hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ.

a) Khai lệ phí môn bài

...

a.2) Trường hợp người nộp lệ phí có đơn vị phụ thuộc (chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh) kinh doanh ở cùng địa phương cấp tỉnh thì người nộp lệ phí thực hiện nộp Hồ sơ khai lệ phí môn bài của các đơn vị phụ thuộc đó cho cơ quan thuế quản lý trực tiếp của người nộp lệ phí;

a.2) Trường hợp người nộp lệ phí có đơn vị phụ thuộc (chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh) kinh doanh ở khác địa phương cấp tỉnh nơi người nộp lệ phí có trụ sở chính thì đơn vị phụ thuộc thực hiện nộp Hồ sơ khai lệ phí môn bài của đơn vị phụ thuộc cho cơ quan thuế quản lý trực tiếp đơn vị phụ thuộc.

a.3) Trường hợp người nộp lệ phí mới thành lập cơ sở kinh doanh nhưng chưa hoạt động sản xuất kinh doanh thì phải khai lệ phí môn bài.

...”

- Căn cứ hướng dẫn tại Điểm c Khoản 1 Điều 11 Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quản lý thuế và Nghị

định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ quy định về khai thuế GTGT:

“c) Trường hợp người nộp thuế có đơn vị trực thuộc kinh doanh ở địa phương cấp tỉnh khác nơi người nộp thuế có trụ sở chính thì đơn vị trực thuộc nộp hồ sơ khai thuế giá trị gia tăng cho cơ quan thuế quản lý trực tiếp của đơn vị trực thuộc; nếu đơn vị trực thuộc không trực tiếp bán hàng, không phát sinh doanh thu thì thực hiện khai thuế tập trung tại trụ sở chính của người nộp thuế.

... ”

- Căn cứ hướng dẫn tại Khoản 3 Điều 3 Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014 của Bộ Tài chính sửa đổi Khoản 4 Điều 12 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Luật Thuế GTGT và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Thuế giá trị gia tăng;

- Căn cứ hướng dẫn tại Điều 5; Điều 7 Thông tư số 95/2016/TT-BTC ngày 28/6/2016 của Bộ Tài chính về đăng ký thuế;

- Căn cứ hướng dẫn tại Điều 5 Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 51/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 và Nghị định số 04/2014/NĐ-CP ngày 17/01/2014 của Chính phủ quy định về hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ; Khoản 3 Điều 1 Thông tư số 37/2017/TT-BTC ngày 27/4/2017 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Khoản 4 Điều 9 Thông tư số 39/2014/TT-BTC.

Thực hiện hướng dẫn tại công văn số 3200/TCT-KK ngày 12/8/2019 của Tổng cục Thuế về quản lý thuế đối với địa điểm kinh doanh của Doanh nghiệp khác tỉnh với đơn vị chủ quản.

Thực hiện hướng dẫn tại công văn số 3302/TCT-KK ngày 20/8/2019 của Tổng cục Thuế về kê khai lệ phí môn bài đối với địa điểm kinh doanh khác tỉnh với trụ sở chính của đơn vị chủ quản.

Căn cứ các quy định nêu trên, trường hợp Công ty CP dụng cụ thể thao Delta có trụ sở tại tỉnh Thanh Hóa, có mở hệ thống các cửa hàng trên toàn quốc với mô hình thành lập địa điểm kinh doanh khác tỉnh với Công ty theo quy định tại Nghị định số 108/2018/NĐ-CP (không thành lập Chi nhánh tại các tỉnh), các địa điểm kinh doanh không có mã số thuế riêng thì:

- Về đăng ký thuế cho địa điểm kinh doanh: đơn vị gửi hồ sơ đăng ký thuế tới cơ quan Thuế được giao nhiệm vụ quản lý thuế đối với địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp để cơ quan Thuế cấp mã số thuế 13 số cho địa điểm kinh doanh.

- Về lệ phí môn bài: Sau khi địa điểm kinh doanh được cấp mã số thuế 13 số, đơn vị chủ quản của địa điểm kinh doanh sử dụng mã số thuế 13 số này để kê khai, nộp lệ phí môn bài theo hướng dẫn tại Khoản 1 Điều 5 Thông tư số 302/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính.

- Về thông báo phát hành hóa đơn: Đơn vị chủ quản của địa điểm kinh doanh sử dụng chung mẫu hóa đơn của đơn vị chủ quản cho từng địa điểm kinh

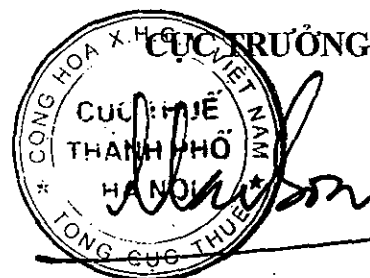
doanh, gửi Thông báo phát hành hóa đơn của từng địa điểm kinh doanh cho cơ quan thuế được phân công quản lý thuế địa điểm kinh doanh.

- Về kê khai, nộp thuế giá trị gia tăng: từ thời điểm ngày 12/8/2019, đơn vị chủ quản của địa điểm kinh doanh sử dụng mã số thuế 13 số của địa điểm kinh doanh để kê khai, nộp thuế phát sinh cho từng địa điểm kinh doanh khác tỉnh với nơi đơn vị chủ quản đóng trụ sở với cơ quan thuế quản lý trực tiếp địa điểm kinh doanh theo quy định tại Điểm c, Điểm d Khoản 1 Điều 11 Thông tư số 156/2013/TT-BTC và Khoản 4 Điều 12 Thông tư số 219/2013/TT-BTC được sửa đổi tại Khoản 3 Điều 3 Thông tư số 119/2014/TT-BTC nêu trên.

Cục Thuế TP Hà Nội trả lời để Công ty cổ phần dụng cụ thể thao Delta được biết và thực hiện. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa (để phối hợp);
- Phòng DTPC;
- Lưu: VT, TTHT (2). (6; 3)



Mai Sơn